

Số: /BC-SYT

Bến Tre, ngày 16 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người bệnh điều trị nội trú
tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo, trong đó khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định: Hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức tối thiểu 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày.

Theo Điều 111 của Luật 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về khám bệnh, chữa bệnh: Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh là Quỹ xã hội, từ thiện được thành lập và hoạt động để hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các hoạt động khác phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014, Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế, về cơ bản, các đối tượng quy định tại Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg đã được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế tùy theo từng đối tượng và được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và một số trường hợp được chi phí chuyên tuyến. Hiện nay, chỉ còn khoản hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng là chưa được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán.

Theo quy định tại Khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, từ 01/01/2017 ngân sách Nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Quỹ Khám, chữa bệnh cho người nghèo. Vì vậy Quỹ Khám, chữa bệnh người nghèo đã không còn được duy trì là Quỹ tài chính nhà nước mà chỉ còn có thể hoạt động dưới loại hình là Quỹ xã hội từ thiện.

Theo Điều 3 Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg về Cơ chế và tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm củng cố, duy trì và phát triển Quỹ

khám, chữa bệnh cho người nghèo đã được thành lập theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo; quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tại địa phương.

Tuy nhiên, theo những quy định trên thì các đối tượng nằm viện không được hỗ trợ tiền ăn trong quá trình điều trị nội trú tại cơ sở y tế, như:

- Người có công: Mẹ Việt Nam Anh Hùng; thương binh; bệnh binh; Lão thành cách mạng; Anh hùng lực lượng vũ trang; Cán bộ tiền khởi nghĩa; Tuất lão thành cách mạng; Tuất tù trần; Chất độc hoá học.

- Các đối tượng chính sách khác: Người tâm thần; thân nhân liệt sĩ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi); Người cao tuổi (từ 80 trở lên); Người già cô đơn không nơi nương tựa (60 tuổi trở lên); Cán bộ diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Hộ cận nghèo.

Nhằm nâng cao chất lượng điều trị, hạn chế biến chứng, sớm phục hồi tình trạng bệnh, rút ngắn thời gian nằm viện, giảm chi phí điều trị cho người bệnh, các cơ sở y tế cần phải phối hợp công tác dinh dưỡng trong quá trình điều trị cho người bệnh nội trú. Do vậy, các đối tượng nêu trên cần được quan tâm xem xét hỗ trợ tiền ăn trong quá trình điều trị vì họ là những người mẹ, người vợ, người con của những người anh hùng, người có công với cách mạng; là những cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, những người tham gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và những thương binh, bệnh binh tiêu biểu cho ý chí vươn lên, tinh thần vượt khó, đã trở thành hình mẫu trong cuộc sống đời thường, ... những người đã có nhiều đóng góp xây dựng đất nước. Bên cạnh đó mặc dù nhà nước đã có chính sách cho các đối tượng nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội, nhưng thực tế vẫn còn những người thật sự rất khó khăn về kinh tế không may mắc bệnh đột ngột, bệnh hiểm nghèo, nằm viện kéo dài, không đủ khả năng cùng chi trả chi phí điều trị với Bảo hiểm y tế, nên cần được sự quan tâm hỗ trợ một phần về chế độ dinh dưỡng trong quá trình điều trị. Từ đó, Ngành Y tế nhận thấy cần có chính sách hỗ trợ tiền ăn trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế cho các đối tượng trên nên năm 2015 Ngành đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2928/UBND-TCĐT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về định mức tiền ăn cho bệnh nhân.

Tuy nhiên, theo quy định hiện nay Công văn số 2928/UBND-TCĐT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về định mức tiền ăn cho bệnh nhân không còn phù hợp với quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Thực hiện tốt chính sách theo Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh, góp phần đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhà.

Thực hiện tốt công tác dinh dưỡng cho người bệnh điều trị nội trú, nhằm nâng cao chất lượng điều trị, hạn chế biến chứng, sớm phục hồi tình trạng bệnh, rút ngắn thời gian nằm viện, giảm chi phí điều trị cho người bệnh, các cơ sở y tế cần phải phối hợp công tác dinh dưỡng trong quá trình điều trị cho người bệnh nội trú.

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ này góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, thể hiện sự quan tâm, tinh thần đền ơn đáp nghĩa và tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, giúp giảm một phần chi phí điều trị bệnh cho các đối tượng chính sách, đặc biệt đối với người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Do quy định về việc hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức tối thiểu 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày không có quy định các đối tượng như Mẹ Việt Nam anh hùng; Hộ nghèo; Người bệnh tâm thần; Cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Người có công (Thương binh; Bệnh binh; Lão thành cách mạng; Anh hùng lực lượng vũ trang; Cán bộ tiên khởi nghĩa; Tuất lão thành cách mạng; Chất độc hóa học; Thân nhân liệt sĩ: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi); Người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên); Người già cô đơn không nơi nương tựa (từ 60 tuổi trở lên); Hộ cận nghèo. Vì vậy, Ngành Y tế nhận thấy cần có chính sách hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách và đối tượng khó khăn trong xã hội với chủ trương chung của Đảng và chính quyền là không để ai ở lại phía sau. Trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế ngoài thuốc và các dịch vụ kỹ thuật y tế cần phải phối hợp chế độ dinh dưỡng hợp lý cho từng bệnh nhân. Chính sách của nghị quyết giúp giảm một phần chi phí cho người bệnh trong thời gian nằm viện điều trị nội trú.

Chính sách hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Bến Tre đã đem lại những hiệu quả tích cực trong một thời gian dài, tuy nhiên bên cạnh những lợi ích của chính sách mang lại thì trong giai đoạn hiện nay thực hiện mức hỗ trợ tiền ăn theo Công văn số 2928/UBND-TCĐT ngày 16 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về định mức tiền ăn cho bệnh nhân, nó cũng thể hiện những mặt hạn chế:

- Tổng số tiền một phần ăn 45.000 đồng/3 suất ăn/ngày, quá thấp so với giá cả hàng hoá thực phẩm hiện nay, gây khó khăn trong việc đảm bảo giá trị dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của bệnh nhân nội trú phù hợp tình trạng bệnh lý.

- Người bệnh nằm viện cần nhu cầu dinh dưỡng, các thực phẩm có giá trị sinh học cao (thịt, cá, trứng, sữa, các sản phẩm dinh dưỡng y học,...) và phải có tiết chế dinh dưỡng hợp lý cho từng bệnh nhân (bệnh suy thận, đái tháo đường, tăng huyết áp,... đặc biệt là bệnh nhân đang trong tình trạng hồi sức tích cực, nuôi ăn qua sonde) các món ăn cần đa dạng đủ chất giúp bệnh nhân hấp thu tốt, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng điều trị bệnh, sớm phục hồi, rút ngắn thời gian nằm viện, giảm chi phí điều trị.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng mức hỗ trợ tiền ăn để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nhằm thực hiện mức chi hỗ trợ tiền ăn phù hợp giá trị dinh dưỡng đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi nằm viện nội trú trong bệnh viện thuộc chi ngân sách Nhà nước đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù.

3. Các giải pháp đề xuất thực hiện

Đề xuất ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn phù hợp giá trị dinh dưỡng theo nhu cầu bệnh lý và giá cả thị trường cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Từ đó, Sở Y tế đề xuất vận dụng quy định Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg và khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg khi các đối tượng trên điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên sẽ được hỗ trợ với mức 3% lương cơ sở/người bệnh/ngày.

4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Đối tượng chịu sự tác động của chính sách: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động về khám, chữa bệnh cho đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội.

a) Tác động về kinh tế của chính sách

* Tác động tích cực của chính sách

- Đối với nhà nước: chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu cao về dinh dưỡng, các thực phẩm có giá trị sinh học cao (thịt, cá, trứng, sữa, các sản phẩm dinh dưỡng y học,...), đa dạng món ăn giúp bệnh nhân ngon miệng, hấp thu tốt, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng điều trị bệnh, sớm phục hồi, rút ngắn thời gian nằm viện, giảm chi phí điều trị.

- Đối với người dân: giúp người dân giảm chi phí điều trị, an tâm chăm sóc sức khoẻ trong thời gian nằm viện.

* Tác động tiêu cực của chính sách

- Đối với nhà nước: Ngân sách địa phương hằng năm phải cân đối chi khoảng 8,3 tỷ để thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân thuộc diện chính sách theo quy định của Nghị quyết (đính kèm theo biểu chi tiết dự kiến kinh phí thực hiện và phụ lục kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2023).

- Đối với người dân: không có.

b) Tác động xã hội của chính sách

* Tác động tích cực của chính sách

- Đối với nhà nước: thể hiện sự quan tâm, tinh thần đền ơn đáp nghĩa và tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, giúp giảm một phần chi phí điều trị bệnh cho các đối tượng chính sách, đặc biệt đối với người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với người dân: không.

* Tác động tiêu cực của chính sách: không có

c) Tác động của thủ tục hành chính: không làm phát sinh thủ tục hành chính.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Các nội dung của chính sách phù hợp với thực tiễn của địa phương. Việc ban hành chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)

Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho người bệnh điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre, kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương. Thẩm quyền ban hành chính sách thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Ý KIẾN THAM VẤN

Sở Y tế sẽ tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, đoàn thể; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết; đồng thời theo dõi, đánh giá hiệu quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện chính sách.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Quá trình đánh giá tác động chính sách quy định mức chi thực hiện Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn phù hợp giá trị dinh dưỡng theo nhu cầu bệnh lý và giá cả thị trường cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là phương án ưu việt đưa vào Nghị quyết. Phương án xây dựng Nghị quyết được lựa chọn cơ bản đáp ứng được các mục tiêu như đã nêu trên. Thực hiện chính sách này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có tính đặc thù của địa phương, đáp ứng được nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh trong tình hình hiện nay.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn phù hợp giá trị dinh dưỡng theo nhu cầu bệnh lý và giá cả thị trường cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBNDTTQVN tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Thị Như Ngọc